

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1024/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 12-11-2019

V/v Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*

Ông Lê Thọ Viên

*Các Thẩm phán:*

Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Bà Đoàn Thị Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án thụ lý số 112/2019/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về vụ việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 286/2019/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4925/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Phan Quốc S, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Đường A, khu dân cư N, khu phố S, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Hồ Thị L, sinh năm: 1979

Địa chỉ: đường T, ấp V, xã P, huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người kháng cáo:* Bà Hồ Thị L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trình bày của ông Phan Quốc S:

Ông và bà Hồ Thị L đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 385/2015/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, ông và bà L thỏa thuận ông sẽ trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng trẻ Phan Hồ Phát M sinh ngày 16/4/2006, còn bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Phan Hồ Khôi G sinh ngày 27/7/2009; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn bà L vẫn để trẻ Khôi G sống chung với ông và trẻ Phát M tại nhà số 795A đường T, ấp V, xã P, huyện R, còn bản thân bà L đi đi về về không cố định, mọi việc chăm sóc nuôi dưỡng hai con chủ yếu do ông và người giúp việc thực hiện. Ngoài ra ông cho rằng bản thân bà L có di chứng do bị tai nạn giao thông nên tính tình thường hay nóng nảy, không kiểm chế được bản thân, cách giáo dục con không phù hợp, hay làm trẻ bị sợ hãi, không quan tâm đến việc học hành của trẻ ở trường và thường giao con cho người giúp việc chăm sóc. Bên cạnh đó, từ tháng 05/2018 bà L đã dẫn trẻ Khôi G đi nơi khác sinh sống và từ đó liên tục thay đổi nơi cư trú và không cho ông gặp mặt con. Như vậy bà L đã cản trở ông thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con đồng thời bản thân bà L cũng không thực hiện đúng trách nhiệm của một người mẹ nên ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phan Hồ Khôi G và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn bà Hồ Thị L trình bày:

Sau khi ly hôn vào ngày 10/11/2015 thì bà và ông S vẫn ở chung nhà cùng với hai con là trẻ Phát M và Khôi G. Bà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con, có nguồn kinh tế ổn định (là chủ Doanh nghiệp tư nhân cộ sơn P). Kể từ tháng 05/2018 do giữa bà và ông S phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà đã dẫn trẻ Khôi G đi nơi khác sinh sống. Bà khẳng định mình có đầy đủ điều kiện về vật chất, sức khỏe và tình cảm để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Khôi G. Do đó bà L không đồng ý giao trẻ Khôi G cho ông S nuôi dưỡng.

Tại bản án số 286/2019/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quốc S:

Giao trẻ Phan Hồ Khôi G sinh ngày 27/7/2009 cho ông Phan Quốc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận việc ông Phan Quốc S không yêu cầu bà Hồ Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Hồ Thị L có nghĩa vụ nộp. Hoàn 300.000 đồng tạm ứng án phí cho ông Phan Quốc S theo biên lai thu số 0008863 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo luật định.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, bà Hồ Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với yêu cầu: Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện R, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quốc S về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Phan Hồ Khôi G.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Hồ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Ông Phan Quốc S không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà L, đề nghị y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị L; Tòa án cấp sơ thẩm giao trẻ Phan Hồ Khôi G sinh ngày 27/7/2009 cho ông Phan Quốc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Hồ Thị L làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị L có đủ căn cứ để xác định:

Ông Phan Quốc S và bà Hồ Thị L thuận tình ly hôn theo Quyết định số 385/2015/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, ông S và bà L thỏa thuận ông S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Phan Hồ Phát M, sinh ngày 16/4/2006, còn bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Phan Hồ Khôi G sinh ngày 27/7/2009; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hồ Thị L kháng cáo yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi trẻ Phan Hồ Khôi G vì bà có đủ điều kiện về vật chất, sức khỏe và tình cảm để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ G. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện R đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đã làm rõ quá trình nuôi trẻ Phan Hồ Khôi G của bà Hồ Thị L, cụ thể như sau:

Tại biên bản làm việc của Tòa án nhân dân huyện R ngày 06/6/2018 với cô giáo Nguyễn Thị P1, giáo viên chủ nhiệm lớp 3A trường tiểu học cơ sở Lâm Văn B xác nhận bà L ít quan tâm đến tình hình học tập của trẻ G; Biên bản làm việc ngày 08/6/2018 với bà Trương Thị Thanh L1, tổ trưởng tổ 6, ấp 4, xã P và

ông Mai Đình K, Trưởng ban ấp 4 xã P xác nhận bà L không thường xuyên sinh sống tại căn nhà 795A tổ 6, ấp 4, xã P, huyện R, thông thường việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Phan Hồ Khôi G do ông Phan Quốc S và bà giúp việc thực hiện. Ngay cả người thân thích của bên bà L là ông Hồ Văn B1 (cha ruột bà L) xác nhận bà L từng bị tai nạn giao thông nên có để lại di chứng dẫn đến việc cư xử không bình thường, tính khí nóng đột xuất, thiếu kiểm chế trong giao tiếp, không làm chủ được bản thân nên trong việc nuôi dạy con nên giao cho ông S. Tại “Đơn gửi Tòa” ngày 21/5/2018 ông Hồ Thanh D (em trai bà L) cũng nêu ý kiến cho rằng bà L tính tình không ổn định do di chứng của tai nạn, hay dùng kỷ luật quân sự để nuôi dạy trẻ. Điều đó cho thấy bà L thiếu quan tâm, chưa làm tròn trách nhiệm của một người mẹ, trong khi ông S mặc dù không được trực tiếp nuôi con nhưng vẫn thực hiện việc đầy đủ việc chăm sóc, nuôi dạy con của mình thể hiện qua việc tham dự đầy đủ các buổi họp phụ huynh, đưa đón trẻ, liên hệ thường xuyên với nhà trường. Mặt khác, quá trình từ tháng 5/2018 đến nay, bà L nhiều lần thay đổi nơi cư trú và không thông báo nơi ở mới cho ông S biết, ngăn cản sự qua lại, trông nom, gần gũi trẻ G với cha nên ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mặt tình cảm của trẻ. Đồng thời bản trình bày ý kiến của trẻ G cũng có nguyện vọng được ở với cả ba, mẹ và anh trai của mình tại nhà cũ, chứng tỏ về mặt tình cảm trẻ G cũng mong được sống gần gũi với cả anh trai của mình.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp cùng các kết quả thu thập của của Tòa án cho thấy cả bà L và ông S đều đảm bảo được điều kiện vật chất để nuôi dưỡng trẻ Khôi G. Tuy nhiên trong khoảng thời gian 03 năm sau khi ông S và bà L ly hôn (tháng 11/2015), mặc dù bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Khôi G nhưng thực tế bà L thường xuyên vắng nhà, việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ chủ yếu do ông S thực hiện; Ông S thể hiện đầy đủ và liên tục vai trò của mình trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con, điều này được gia đình bà L, giáo viên chủ nhiệm của trẻ và chính quyền địa phương xác nhận. Mặt khác, kể từ sau khi ông S có đơn khởi kiện giành quyền nuôi con, bà L đã nhiều lần thay đổi nơi cư trú và không cung cấp thông tin về trẻ Khôi G cũng như địa chỉ nơi ở mới để ông S thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con của mình, như vậy là có sự cản trở đối với người không trực tiếp nuôi con, vi phạm Điều 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Phiếu thông tin thay đổi về hộ khẩu, nhân khẩu của bà L thể hiện nội dung bà L vừa sinh con nhỏ (vào ngày 27/4/2019) nên điều kiện nuôi trẻ Khôi G cũng sẽ bị hạn chế. Bà L cũng thừa nhận hơn một năm qua bà cũng không trực tiếp qua lại thăm trẻ Phan Hồ Phát M hiện đang sống cùng ông S, bà cũng không đồng ý trao đổi bản bạc với Sách trong việc nuôi dưỡng con chung.

Tại cấp phúc thẩm bà L có xuất trình chứng cứ thể hiện trẻ G có nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy nhiên chứng cứ này không được cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không làm căn cứ để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà L mà căn cứ vào bản khai của trẻ G ngày 28/05/2018 của Tòa án nhân dân huyện R có sự chứng

kiến xác nhận của bà L là trẻ G có nguyện vọng được ở với cả ba, mẹ và anh trai để xem xét giải quyết.

Từ nhận xét trên cho thấy việc nuôi trẻ Khôi G của bà L không đảm bảo đầy đủ điều kiện tốt bằng ông S đối với người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao trẻ G cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo đầy đủ sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và tình cảm cho trẻ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên giữ nguyên bản án sơ thẩm; Yêu cầu kháng cáo của bà L không có cơ sở để chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm bà Hồ Thị L phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quốc S:

Giao trẻ Phan Hồ Khôi G sinh ngày 27/7/2009 cho ông Phan Quốc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận việc ông Phan Quốc S không yêu cầu bà Hồ Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Hồ Thị L có nghĩa vụ nộp. Hoàn 300.000 đồng tạm ứng án phí cho ông Phan Quốc S theo biên lai số 0008863 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm bà Hồ Thị L chịu số tiền 300.000 đồng được trừ vào Biên lai thu số 0034385 ngày 21 tháng 08 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa*

*đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Tòa án nhân dân huyện R;
- Chi Cục THADS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thọ Viên**